

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

ĐẶNG THỊ THANH

NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN
TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH –
QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học : GS.TS.NGŨT Phạm Hồng Thái

Hà Nội - 2016

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS.NGŨT Phạm Hồng Thái

Phản biện 1:

Phản biện 2:.....

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN	9
1.1. Khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của Thẩm phán	9
1.1.1. Khái niệm Thẩm phán.....	9
1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của Thẩm phán.....	9
1.2. Năng lực của Thẩm phán và các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán	10
1.2.1. Khái niệm năng lực của Thẩm phán.....	10
1.2.2. Các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán.....	10
1.3. Sự hình thành của pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam về Thẩm phán từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	11
Kết luận chương 1	11
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ VÀ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	12
2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về năng lực của Thẩm phán ...12	
2.1.1. Về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp của Thẩm phán.....	12
2.1.2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán.....	12
2.1.3. Về trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán.....	12
2.1.4. Về phẩm chất đạo đức của Thẩm phán.....	13
2.1.5. Về văn hóa ứng xử của Thẩm phán.....	13
2.1.6. Về chất lượng xét xử của Thẩm phán.....	13

2.2. Thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội	14
2.2.1. Về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp.....	14
2.2.2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.....	14
2.2.3. Về trình độ lý luận chính trị.....	15
2.2.4. Về phẩm chất đạo đức.....	15
2.2.5. Về văn hóa ứng xử.....	15
2.2.6. Kết quả và chất lượng xét xử các vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội.....	15
2.3. Đánh giá chung về thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội	17
2.3.1. Những ưu điểm.....	17
2.3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.....	17
Kết luận chương 2	20
Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	21
3.1. Quan điểm về sự cần thiết bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính	21
3.2. Những giải pháp chung	21
3.3. Những giải pháp cụ thể	22
3.3.1. Các giải pháp xây dựng và hoàn thiện những quy định của pháp luật về Thẩm phán.....	22
3.3.2. Các giải pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán	22

3.3. 3. Các giải pháp bảo đảm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán	22
3.3.4. Các giải pháp bảo đảm trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán....	22
3.3.5. Các giải pháp bảo đảm phẩm chất đạo đức của Thẩm phán	22
3.3.6. Các giải pháp bảo đảm văn hóa ứng xử của Thẩm phán	22
3.3.7. Các giải pháp bảo đảm chất lượng xét xử của Thẩm phán.....	22
3.3.8. Các giải pháp khác.....	22
Kết luận chương 3	22
KẾT LUẬN	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã “*xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm*”. Theo tinh thần đó, xét xử vụ án nói chung, vụ án hành chính nói riêng đóng vai trò quan trọng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, cơ quan trước những khả năng có thể bị xâm phạm bởi các quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan công quyền. Việc xét xử vụ án hành chính chính xác, khách quan, công bằng một mặt bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, cơ quan sẽ góp phần lớn bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước. Để làm tốt nhiệm vụ này, không thể thiếu sự tham gia của đội ngũ Thẩm phán.

Ở nước ta, nói đến Thẩm phán là người ta hay nói đến quyền được “Nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” khi tuyên án để nói lên niềm vinh dự và trách nhiệm của Thẩm phán. Trong xét xử các vụ án nói chung, xét xử vụ án hành chính nói riêng, phán quyết của của Thẩm phán ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Với một công vụ đặc biệt như vậy, làm thế nào để án xử đúng pháp luật, hạn chế tối đa tình trạng hủy án, sửa án, mang lại công bằng cho nhân dân, thấu tình đạt lý là một áp lực không nhỏ.

Qua đó khẳng định Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính có vai trò đặc biệt quan trọng, đòi hỏi phải có năng lực trình độ chuyên nghiệp trong công tác xét xử, yêu nghề, phẩm chất đạo đức tốt...

Theo các văn bản pháp luật hiện hành cùng với thực tiễn áp dụng pháp luật, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ... của Thẩm phán trong xét xử vụ án

hành chính về cơ bản là đảm bảo. Các quy định về chế độ bổ nhiệm, tuyển chọn, công tác đào tạo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, văn hóa xét xử của Thẩm phán phù hợp với các nguyên tắc tổ tụng hành chính và nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, đảm bảo cho hoạt động tổ tụng hành chính ở Việt Nam có hiệu quả. Song về phương diện lý luận năng lực của Thẩm phán chưa được giới khoa học pháp lý làm sáng tỏ. Bên cạnh đó, về mặt thực trạng các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật đó vẫn còn một số bất cập nhất định làm hạn chế năng lực của Thẩm phán, từ đó ảnh hưởng đến kết quả xét xử, đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Nghiên cứu vấn đề này cũng là áp ứng yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn đặt ra nhằm bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay nói chung và ở thành phố Hà Nội nói riêng.

Thực tiễn về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội trong thời gian qua về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đồng thời bảo vệ pháp chế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, qua thực tiễn xét xử các vụ án hành chính vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: vẫn còn tình trạng tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; án quá hạn... Những tồn tại trên cho thấy năng lực của đội ngũ Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội còn bộc lộ những yếu kém nhất định cần được khắc phục.

Trước tình hình đó, tác giả chọn đề tài: “*Năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính - Qua thực tiễn thành phố Hà Nội*” làm đề tài Luận văn Thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tình hình nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về Thẩm phán nói chung, về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính nói riêng đã được giới khoa học pháp lý và nhất là những người trực tiếp làm công tác xét xử quan tâm nghiên cứu. Liên quan đến đề tài của Luận văn có một số các công trình nghiên cứu như:

2.1. Sách *“Chế định Thẩm Phán – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của TS. Phạm Văn Lợi, Nxb Tư pháp, Hà Nội năm 2004 nghiên cứu một số vấn đề lý luận về chế định thẩm phán, phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam về chế định Thẩm phán và đội ngũ thẩm phán ở Việt Nam, đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện chế định Thẩm phán trong pháp luật Việt Nam.

2.2. Luận án Tiến sỹ Luật học của tác giả Đỗ Gia Thư năm 2006 *“Cơ sở khoa học của việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán ở nước ta hiện nay”* nghiên cứu về cơ sở lý luận của việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán ở Việt Nam cũng như kinh nghiệm của một số nước trên thế giới nói chung, về thực trạng xây dựng đội ngũ Thẩm phán ở nước ta và các quan điểm, giải pháp đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Luận Văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Nhữ Văn Tâm năm 2006 *“Xây dựng đội ngũ Thẩm phán theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp- liên hệ vào thực tiễn của ngành toà án tỉnh Thái Nguyên”* nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của thẩm phán, tính tất yếu khách quan của việc nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ Thẩm phán.

2.4. Luận Văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Vũ Thu Hiền năm 2008 *“Xây dựng đội ngũ Thẩm phán đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện*

nay” đưa ra những cơ sở lý luận và thực tiễn về Thẩm phán và xây dựng đội ngũ Thẩm phán đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

2.5. Luận văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Hoàng Hồng Phương năm 2011 “*Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*” nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” trong hoạt động xét xử nhằm làm rõ khái niệm, nội dung và ý nghĩa của nguyên tắc.

2.6. Luận Văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Cao Thị Nga năm 2014 “*Văn hoá pháp luật của Thẩm phán trong lĩnh vực tổ tụng hành chính*” đề cập khá toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn văn hoá pháp luật của Thẩm phán trong lĩnh vực tổ tụng hành chính trong bối cảnh Việt Nam nhằm đưa ra giải pháp hình thành và phát triển các giá trị văn hoá của Thẩm phán trong tổ tụng hành chính.

2.7. Luận văn Thạc sỹ Luật học của tác giả Nguyễn Thị Thu năm 2015 “*Sự độc lập của Thẩm phán- Yếu tố đảm bảo liêm chính trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam*” nghiên cứu xác định các yếu tố đảm bảo cho sự độc lập của Thẩm phán gắn với một nền tư pháp liêm chính, trên cơ sở đó phát hiện, tìm ra các giải pháp nhằm tăng cường sự độc lập của thẩm phán theo yêu cầu liêm chính tư pháp ở Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, còn có các bài viết được đăng tải trên các báo, tạp chí như: *Một số biện pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc: Khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật* của TS. Phạm Hồng Hải, Chuyên san Kinh tế - luật; *Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của người Thẩm phán* của Ths. Lê Xuân Thân, Tạp chí Tòa án nhân dân số 01/2002; *Kiến nghị nhằm nâng cao vị thế độc lập của Thẩm phán trong hoạt động xét xử* của tác giả Nguyễn Minh Sử, Tạp chí Toà án nhân dân tháng 7/2011...

Tổng quan các công trình nghiên cứu nói trên đã đề cập đến vị trí, vai trò của Thẩm phán, về phương hướng xây dựng đội ngũ Thẩm phán ... Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào chuyên sâu, cụ thể về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính để từ đó tìm ra những nguyên nhân, giải pháp nhằm nâng cao năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính, góp phần đẩy mạnh quá trình cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

3. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về Thẩm phán, năng lực của Thẩm phán; pháp luật quy định về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính; thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội. Từ đó chỉ ra những yếu tố gây ra sự hạn chế của những quy định pháp luật và việc áp dụng các quy định đó làm hạn chế năng lực của Thẩm phán, làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án hành chính; đưa ra những quan điểm, giải pháp khắc phục những hạn chế để bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính. Tất cả những công việc này vì mục đích nâng cao năng lực giải quyết triệt để, chính xác, đúng pháp luật vụ án hành chính của Thẩm phán.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Để đạt được mục đích nói trên, Luận văn có những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Làm sáng tỏ về mặt lý luận: Khái niệm, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Thẩm phán; các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán; sự hình thành các quy định của pháp luật tố tụng hành chính về Thẩm phán từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

- Đánh giá làm rõ thực trạng các quy định của pháp luật về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội; kết quả xét xử các vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội trong giai đoạn 05 năm 2011-2015. Từ đó đánh giá chung nhất về thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế đó.

- Đưa ra được quan điểm và đề xuất giải pháp bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm những vấn đề lý luận chung năng lực của Thẩm phán, các tiêu chí đánh giá năng lực Thẩm phán, sự hình thành các quy định của pháp luật tố tụng hành chính về Thẩm phán; Thực trạng và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội; Thực tiễn năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua kết quả công tác xét xử vụ án hành chính trong giai đoạn 05 năm 2011-2015 ở thành phố Hà Nội. Quan điểm và giải pháp bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung, phạm vi nghiên cứu của đề tài giới hạn ở việc nghiên cứu lý luận về năng lực của Thẩm phán trong xét xử hành chính; phân tích các quy định Hiến pháp, Luật tố tụng hành chính, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tổ chức Tòa án nhân dân... hiện hành và một số các văn bản pháp luật, văn kiện

Đại hội Đảng có liên quan đến chủ đề của Luận văn.

- Thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính theo các tiêu chí đã được xác định.

- Luận văn cũng nghiên cứu thực trạng xét xử vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội trong giai đoạn 05 năm (2011, 2012, 2013, 2014, 2015), qua đó đánh giá năng lực Thẩm phán.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về Nhà nước và pháp luật, về cán bộ, công chức ngành tư pháp. Để giải quyết những vấn đề, thực hiện mục đích của Luận văn, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê... Bên cạnh đó tham khảo nhiều văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước, các tài liệu khoa học pháp lý, ý kiến của các chuyên gia, cán bộ thực tiễn.

6. Tính mới và những đóng góp của Luận văn

Luận văn đã làm rõ được những vấn đề lý luận về năng lực của Thẩm phán, đưa ra các tiêu chí đánh giá năng lực Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính; đánh giá được thực trạng pháp luật quy định về năng lực Thẩm phán, đánh giá thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính thông qua việc đánh giá thực tiễn xét xử các vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội; đưa ra được những quan điểm và giải pháp bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử hành chính.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Với kết quả nghiên cứu nghiên cứu đề tài sẽ góp phần vào việc giải quyết về mặt lý luận về năng lực của Thẩm phán trong xét xử hành chính.

Luận văn có thể là tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên luật cũng như cho những nghiên cứu về tố tụng hành chính. Các giải pháp đưa ra trong Luận văn có thể sẽ được nghiên cứu, tham khảo để đưa vào thực tiễn, góp phần hoàn thiện pháp luật về Thẩm phán, năng lực của Thẩm phán.

8. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận văn gồm 03 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận về năng lực của Thẩm phán

Chương II: Thực trạng pháp luật và thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính - qua thực tiễn thành phố Hà Nội.

Chương III: Quan điểm, giải pháp bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN

1.1. Khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của Thẩm phán

1.1.1. Khái niệm Thẩm phán

“Thẩm phán là người tiến hành tố tụng được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật thực hiện nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án”.

1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của Thẩm phán

a. Vai trò của Thẩm phán

Trong tố tụng hành chính nói chung, xét xử vụ án hành chính nói riêng, Thẩm phán đóng một vai trò quan trọng: Thẩm phán là nhân vật trung tâm trong hoạt động xét xử của Tòa án, với tư cách là người đại diện cho nhà nước, thực thi công lý, họ có vai trò là người trọng tài. Thông qua vai trò xét xử các vụ án hành chính, Thẩm phán góp phần to lớn vào việc duy trì sự công bằng, khách quan của pháp luật; một mặt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức trước quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan nhà nước; đồng thời cũng bảo vệ quyền lợi và danh dự của cơ quan nhà nước. Thẩm phán góp phần vô cùng to lớn, có hiệu quả trong công tác phổ biến, tuyên truyền và giáo dục pháp luật; thông qua công tác áp dụng pháp luật của Thẩm phán trong thực tiễn xét xử, có thể đúc rút ra những kinh nghiệm quý báu, góp phần kiến nghị, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện pháp luật.

b. Nhiệm vụ của Thẩm phán

Điều 65 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định cụ thể là quyền hạn, nhiệm vụ của Thẩm phán: *“Thẩm phán là người có đủ điều kiện, tiêu*

chuẩn theo quy định của Luật này được Chủ tịch nước bổ nhiệm để làm nhiệm vụ xét xử; Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 của Luật này và các luật có liên quan". Thông qua hoạt động của của mình, Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ của tòa án. Thẩm quyền xét xử của Thẩm phán phụ thuộc vào thẩm quyền xét xử của Tòa án.

Thẩm phán có thể được phân công làm chủ tọa phiên tòa, có thể chỉ là Thẩm phán tham gia phiên tòa thì vẫn là người tiến hành tố tụng tại phiên tòa như nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét hỏi, xem xét vật chứng, ra các quyết định thuộc thẩm quyền của mình mà pháp luật tố tụng hành chính quy định. Đối với Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa có nhiệm vụ nặng nề và áp lực hơn so với Thẩm phán tham gia phiên tòa.

1.2. Năng lực của Thẩm phán và các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán

1.2.1. Khái niệm năng lực của Thẩm phán

"Năng lực của Thẩm phán là những khả năng cần thiết đủ để thực hiện thành thạo và hoàn thành nhiệm vụ, chức năng xét xử".

"Năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính là những khả năng cần thiết đủ để thực hiện thành thạo chức năng, nhiệm vụ xét xử nhằm đưa ra được bản án hành chính công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật ".

1.2.2. Các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán

Để hoàn thực hiện tốt và hoàn thành nhiệm vụ, chức năng xét xử các vụ án hành chính của mình, Thẩm phán phải thực sự có năng lực. Các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán bao gồm: trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp; trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị; phẩm chất đạo đức; văn hóa ứng xử; chất lượng xét xử.

1.3. Sự hình thành của pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam về Thẩm phán từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay

Chế định Thẩm phán ở Việt Nam được hình thành cùng với sự thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám, sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với lịch sử, cho đến ngày nay chế định Thẩm phán vẫn tiếp tục tồn tại và ngày càng phát triển. Căn cứ vào vào nhiệm vụ chung của cách mạng nước ta, căn cứ vào việc ban hành Hiến pháp và các luật tổ chức Tòa án cũng như đặc điểm, tổ chức, hoạt động của các TAND trong từng giai đoạn Cách mạng ở nước ta, có thể chia sự hình thành của pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam về Thẩm phán từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay thành 3 giai đoạn: Giai đoạn 1945 - 1988; Giai đoạn 1988 - 2002; Giai đoạn 2002 đến nay.

Kết luận chương 1

Thẩm phán là một chức danh tư pháp không thể thiếu trong cơ cấu tổ chức của Tòa án nói riêng và trong bộ máy Nhà nước nói chung. Chức năng đặc trưng và chủ yếu của Thẩm phán là xét xử, trong đó có xét xử các vụ án hành chính.

Một Thẩm phán được coi là có năng lực thì phải hội tụ đủ 06 yếu tố cơ bản sau: trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị; phẩm chất đạo đức; văn hóa ứng xử và chất lượng xét xử. Đây cũng chính là các tiêu chí để đánh giá năng lực của Thẩm phán. Dựa vào mức độ biểu hiện của các yếu tố này ở một người Thẩm phán có thể đánh giá được năng lực của Thẩm phán đó.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về năng lực của Thẩm phán

2.1.1. Về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp của Thẩm phán

Trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp chính là trình độ học vấn, là một trong những tiêu chí cơ bản đánh giá năng lực của Thẩm phán. Theo quy định của pháp luật hiện hành ở nước ta, Thẩm phán phải có trình độ cử nhân luật và phải được đào tạo nghiệp vụ xét xử.

2.1.2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán có được nhờ quá trình học tập, rèn luyện và công tác thực tiễn. Quá trình này phải trải qua thời gian được tính bằng thâm niên công tác trong ngành pháp luật. Pháp luật nước ta đã có những quy định về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người là đối tượng có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán.

2.1.3. Về trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán

Trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán là một trong những tiêu chí cơ bản, quan trọng đánh giá năng lực của Thẩm phán.

Theo Điều 67 Luật Tổ chức TAND năm 2014 đã quy định về những phẩm chất chính trị cơ bản của người Thẩm phán cần có: *trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có bản lĩnh chính trị vững vàng*. Theo Nghị quyết số 929/2015/UBTVQH13 ngày 14/05/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển

chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, tại Điều 13 quy định về Hồ sơ cá nhân trình Hội đồng xem xét đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán gồm có: *các văn bằng, chứng chỉ về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước.*

2.1.4. Về phẩm chất đạo đức của Thẩm phán

Pháp luật đã quy định về phẩm chất đạo đức đối với người Thẩm phán:

Thẩm phán là công chức Nhà nước cho nên phải có những phẩm chất cơ bản của cán bộ, công chức nói chung: *“Cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ”* (Điều 15 Luật cán bộ, công chức năm 2008). Thẩm phán không được làm những Điều quy định tại Điều 77 của Luật Tổ chức TAND năm 2014 thì mới được coi là có phẩm chất đạo đức. Thẩm phán là chức danh tư pháp, chuyên làm công tác xét xử nên phải có những tiêu chuẩn đạo đức riêng (theo khoản 1 Điều 67 Luật tổ chức TAND năm 2014) quy định: *có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần dũng cảm và kiên quyết bảo vệ công lý, liêm khiết và trung thực”*.

2.1.5. Về văn hóa ứng xử của Thẩm phán

Pháp luật hiện hành nước ta chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn cũng như quy định chi tiết và cụ thể về văn hóa ứng xử của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính, mà chỉ có những quy định chung về văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức tại Luật cán bộ công chức năm 2008 và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành TAND tại Quyết định số 1253/2008/QĐ-TANDTC của Chánh án TAND tối cao.

2.1.6. Về chất lượng xét xử của Thẩm phán

Nhiệm vụ quan trọng nhất của Thẩm phán là xét xử nên chất lượng xét xử là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thông qua mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng đánh giá được chất lượng xét xử của Thẩm phán. Ngoài ra,

chất lượng xét xử của Thẩm phán còn được đánh giá cụ thể hơn qua các chỉ tiêu thi đua khen thưởng. Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013; Hướng dẫn số 62/TANDTC-TĐKT ngày 25/04/2012 của TAND tối cao hướng dẫn một số nội dung công tác thi đua khen thưởng trong ngành TAND và Công văn số 150/TANDTC-TĐKT ngày 27/09/2013 của TAND tối cao hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng thì tiêu chuẩn để được bình xét khen thưởng đối với Thẩm phán phải “hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng, hiệu quả công tác cao; số án bị huỷ không vượt quá 1,16% hoặc số án bị sửa không vượt quá 3 % so với số án đã giải quyết, xét xử”.

2.2. Thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn thành phố Hà Nội

2.2.1. Về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp

Hiện có tổng số 336 Thẩm phán (263 Thẩm phán TAND cấp quận, huyện; 73 Thẩm phán TAND cấp thành phố) trong đó 07 người có trình độ tiến sỹ (cấp huyện 01 người, cấp thành phố 06 người), 43 người có trình độ thạc sỹ (cấp huyện 32 người, cấp thành phố 11 người), còn lại 100% các Thẩm phán TAND các cấp thành phố Hà Nội đều có trình độ cử nhân luật [47, tr. 5]. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn còn một số lượng không nhỏ Thẩm phán có trình độ đại học tại chức.

2.2.2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Hiện nay, đa số Thẩm phán TAND các cấp thành phố đã được bổ nhiệm kỳ thứ hai, nhiều Thẩm phán được bổ nhiệm tiếp ở nhiệm kỳ thứ ba nên tích lũy được nhiều kinh nghiệm chuyên môn và nghiệp vụ trong công tác xét xử. Đối với số Thẩm phán được bổ nhiệm lần đầu đều có thời gian công tác pháp luật lâu năm, đúng theo quy định của pháp luật và đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử

cho nên có năng lực xét xử và giải quyết các việc khác thuộc thẩm quyền của tòa án nơi mình công tác.

2.2.3. Về trình độ lý luận chính trị

Hiện có 66% Thẩm phán TAND cấp thành phố, 20% Thẩm phán TAND cấp huyện có trình độ cử nhân hoặc cao cấp lý luận chính trị, 100% Thẩm phán TAND các cấp đều là Đảng viên [47, tr. 5]. Qua đó cho thấy, mặc dù là những quy định bắt buộc nhưng thực tiễn áp dụng chưa hoàn toàn được đảm bảo. Vẫn còn tới 34% Thẩm phán TAND cấp thành phố, 80% Thẩm phán TAND có trình độ lý luận sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị.

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức

Hiện nay, 100% Thẩm phán TAND các cấp thành phố là Đảng viên, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức đối với người cán bộ đảng viên theo quy định, đây cũng là một trong những điều kiện tiên quyết để được bổ nhiệm Thẩm phán.

2.2.5. Về văn hóa ứng xử

Trong các phiên tòa hành chính hiện nay, nhiều khi thẩm phán - chủ tọa phiên tòa cũng không kiềm chế được sự bức tức đã quá tháo, gay gắt với các đương sự; khoát tay, chặn lời khi luật sư đang trình bày luận cứ bào chữa hay tranh luận với đại diện Viện kiểm sát... Điều này thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với những người khác trong phiên tòa, đồng thời thể hiện sự kém cỏi trong ứng xử của Thẩm phán.

2.2.6. Về kết quả và chất lượng xét xử các vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội (trên cơ sở số liệu từ năm 2011 đến năm 2015)

Về số lượng thụ lý và giải quyết các vụ án hành chính toàn ngành TAND thành phố Hồ Hà Nội: năm 2011 thụ lý 151 vụ, giải quyết 141 vụ; năm 2012 thụ

lý 466 vụ (tăng 315 vụ), giải quyết 185 vụ ; năm 2013 thụ lý 737 vụ (tăng 271 vụ), giải quyết 648 vụ; năm 2014 thụ lý 568 vụ (giảm 169 vụ), giải quyết 509 vụ; năm 2015 thụ lý 486 vụ (giảm 82 vụ), giải quyết 455 vụ. Như vậy, số lượng các vụ án hành chính thụ lý tại TAND các cấp thành phố Hà Nội có sự tăng giảm không đồng đều: năm 2012 tăng đột biến 315 vụ = 208,6% so với năm 2011, năm 2013 tăng 271 vụ = 58,1% so với năm 2012 nhưng đến 02 năm trở lại đây (2014, 2015) số lượng các vụ án hành chính thụ lý lại giảm dần: năm 2014 giảm 169 vụ = 23% so với năm 2013, năm 2015 giảm 82 vụ = 14% so với năm 2014. Tỷ lệ giải quyết các vụ án hành chính trong 05 năm trung bình đạt 81,8%, trong đó năm 2012 tỷ lệ giải quyết đạt thấp nhất (39,7%) và đến năm 2015 tỷ lệ giải quyết đạt cao nhất trong cả giai đoạn (93,6%).

Về chất lượng giải quyết các vụ án: số án hành chính bị sửa, hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán năm 2011 bị sửa 02/141 vụ = 1,41% tổng số vụ đã giải quyết, không có vụ nào bị hủy; đến năm 2015 số vụ bị sửa là 05/455 vụ = 1,09% tổng số vụ đã giải quyết (tăng 03 vụ so với năm 2011), bị hủy 04 vụ/455 tổng số vụ đã giải quyết vụ = 0,87% tổng số vụ đã giải quyết. Như vậy, nếu tính về số vụ án hành chính bị sửa thì năm 2015 tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2011 nhưng tính tỷ lệ thì tổng số vụ đã giải quyết năm 2015 lại giảm so với năm 2011 = 0,32%. Năm 2011 không có vụ nào bị hủy nhưng đến năm 2011 có đến 04 vụ bị hủy. Bên cạnh đó, so sánh tỷ lệ các vụ án hành chính bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán với các loại vụ án khác năm 2015 của toàn ngành TAND thành phố Hà Nội: tỷ lệ án hành chính bị hủy so với các loại án khác chiếm tỷ lệ khá cao = 0,87%, đứng thứ hai trong năm loại án; tỷ lệ án hành chính bị sửa chiếm tỷ lệ cao nhất, vượt bậc so với các loại án khác = 1,09% trong khi tỷ lệ các loại án khác rất thấp (trung bình = 0,21%). Tỷ lệ án hành chính bị sửa so với

các loại án khác có sự chênh lệch rất lớn [46,tr.1]. Điều này cho thấy, năng lực của Thẩm phán xét xử các vụ án hành chính có hạn chế hơn so với các Thẩm phán xét xử các loại án khác.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính qua thực tiễn ở thành phố Hà Nội hiện nay

2.3.1. Những ưu điểm:

Dựa vào thực tiễn về kết quả và chất lượng xét xử các vụ án hành chính trung bình đều đạt 80% trở lên cho thấy: các quy định của pháp luật hiện hành cơ bản đã đảm bảo cho năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính nhanh chóng, công bằng, khách quan, đúng pháp luật... Hoạt động xét xử đảm bảo đúng thời hạn, việc ra các bản án thật sự căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và có chất lượng tốt. Trách nhiệm của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử được nâng cao hơn trước. Số lượng bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chiếm tỷ lệ thấp.

2.3.2. Những bất cập, hạn chế và nguyên nhân của nó

a. Những bất cập, hạn chế

Thứ nhất, về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp của Thẩm phán. Cho đến nay, đội ngũ Thẩm phán hai cấp TAND thành phố Hà Nội được đào tạo mang tính tình thế, tỷ lệ Thẩm phán được đào tạo tại chức vẫn còn. Bằng cấp và trình độ đào tạo của Thẩm phán ở các Tòa án không đồng đều, có sự chênh lệch. Việc đào tạo pháp luật quốc tế, trình độ ngoại ngữ, tin học của Thẩm phán chưa theo kịp yêu cầu hội nhập theo tinh thần cải cách tư pháp.

Thứ hai, về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán: Nhiều trường hợp Thẩm phán không nghiên cứu kỹ hồ sơ, nên khi ra phiên tòa tiến hành xét hỏi còn vòng vo, nặng nề giải thích, đặt câu hỏi dài dòng, khó hiểu; Kỹ năng bắt đầu

phiên tòa của một số Thẩm phán vẫn còn lúng túng, mắt bình tĩnh làm ảnh hưởng không nhỏ đến các giai đoạn sau như xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Khi giải thích quyền và nghĩa vụ tố tụng nhiều Thẩm phán không giải thích đúng các quy định của pháp luật, mà giải thích một cách tùy tiện; Vẫn còn có Thẩm phán thiếu kỹ năng điều khiển phiên tòa, thậm chí không biết tiến hành việc gì trước, việc gì sau nên kết quả đạt được không cao; Giai đoạn xét hỏi tại phiên tòa, nhiều Thẩm phán không có sự chuẩn bị chu đáo từ trước hoặc do kỹ năng xét hỏi hạn chế nên vẫn mắc sai lầm.

Thứ ba, về trình độ lý luận chính trị của đội ngũ Thẩm phán nước ta còn hạn chế, còn có Thẩm phán chưa vững vàng về bản lĩnh chính trị, dẫn đến thiếu kiên quyết trong việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý, chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử nên dẫn đến việc giải quyết vụ án hình sự không đúng pháp luật.

Thứ tư, về phẩm chất đạo đức, Thẩm phán là những người nhân danh nhà nước thực hiện quyền năng xét xử, đưa ra phán quyết về những hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, từ đó hướng người dân thực hiện theo chuẩn mực của quy định pháp luật.

Thứ năm, về văn hóa ứng xử của Thẩm phán được coi là những kỹ năng mềm, là sự khéo léo thể hiện sự thông minh của người trọng tài nơi pháp đình. Thực trạng ở một số phiên tòa hiện tượng quát tháo, đôi co gây náo loạn.

b. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

Nguyên nhân chủ quan của những bất cập, hạn chế trên là do một số cán bộ Thẩm phán đương nhiệm chưa có tinh thần học tập cao, nhất là đối với các Thẩm phán ở các huyện. Trình độ nhận thức về pháp luật của một bộ phận cán

bộ xét xử còn có những hạn chế nhất định, nên khi giải quyết một số vụ án hành chính cụ thể tỏ ra còn lúng túng, đánh giá các tình tiết của vụ án nhiều trường hợp còn chưa đúng; còn nhầm lẫn. Hiện tượng ra những bản án, quyết định sai bị huỷ, bị sửa do lỗi chủ quan không chỉ do năng lực và trình độ của người áp dụng pháp luật mà còn do có một số ít Thẩm phán còn thiếu tinh thần trách nhiệm, bàng quan, tặc trách trong xét xử, sa sút về phẩm chất đạo đức, thiếu ý thức rèn luyện trong công tác, vi phạm kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ.

Bản thân Thẩm phán đương nhiệm chưa có tinh thần học tập, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức, phẩm chất chính trị. Thẩm phán thiếu ý thức rèn luyện tư cách, phẩm chất, đạo đức của người cán bộ Tòa án dẫn đến vi phạm đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật hình sự. Bên cạnh đó, còn do Thẩm phán không có lập trường kiên định, vững vàng để đẩy lùi những cám dỗ vật chất.

Nguyên nhân khách quan:

Trách nhiệm của Thẩm phán quá nặng nề, trong khi đó còn có sự chồng chéo về thẩm quyền theo Luật Tổ tụng hành chính năm 2010 hiện hành nên có sự hạn chế năng lực của Thẩm phán là không tránh khỏi. Hiện nay, Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016 phần nào đã khắc phục được tình trạng chồng chéo này.

Đối với việc chênh lệch bằng cấp, trình độ đào tạo của Thẩm phán Tòa án thành phố với Thẩm phán Tòa án cấp quận, huyện; Thẩm phán Tòa án các quận nội thành với Thẩm phán Tòa án các huyện ngoại thành là do điều kiện cơ sở, vật chất của địa phương. Ngoài ra, ở các huyện ngoại thành không có điều kiện thuận lợi để các cán bộ đương nhiệm học tập nâng cao bằng cấp.

Pháp luật nước ta chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị đối với Thẩm phán TAND các cấp và chưa có pháp luật điều chỉnh văn hóa pháp đình, trong đó có văn hóa ứng xử của Thẩm phán.

Quá trình đào tạo bậc đại học, sau đó là đào tạo nghiệp vụ xét xử chưa thật sự chất lượng. Hầu hết cử nhân luật mới ra trường đều mơ hồ về kiến thức pháp luật nên khi ra trường mới bắt đầu được đào tạo lại qua quá trình làm việc thực tế. Hiện nay, số lượng kiến thức bắt buộc đối với sinh viên quá lớn nên việc học ở trường đại học chỉ mang tính tình thế, học để trả thi.

Số lượng các vụ án ngày càng tăng, tính chất các loại vụ án phức tạp và có nhiều biến động. Trong khi đó, điều kiện cơ sở vật chất làm việc còn thiếu cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý làm việc, cũng như chất lượng giải quyết công việc.

Bên cạnh đó, lương; chế độ phụ cấp của Thẩm phán hiện nay quá thấp so với nhu cầu cuộc sống.

Kết luận chương 2

Thực trạng các quy định và việc áp dụng các quy định của pháp luật về năng lực của Thẩm phán đã tương đối chặt chẽ, thống nhất. Các quy định đó về cơ bản là đảm bảo năng lực xét xử các vụ án hành chính của Thẩm phán, đáp ứng hầu hết yêu cầu công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Số lượng các vụ án đã giải quyết và chất lượng xét xử các vụ án đạt mức tương đối so với tiêu chuẩn đặt ra. Từ đó cho thấy, năng lực của Thẩm phán đang ngày được nâng cao và phát triển. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định của pháp luật vẫn còn một số bất cập, hạn chế cần có giải pháp để khắc phục những bất cập, hạn chế đó nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Chương 3

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM NĂNG LỰC CỦA THẨM PHÁN TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

3.1. Quan điểm về sự cần thiết bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính.

Các phán quyết của Thẩm phán có ý nghĩa quan trọng đối với nền hành chính điều hành đó là: một mặt bảo đảm pháp chế và kỷ luật trong quản lý hành chính nhà nước, mặt khác bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Thực trạng năng lực đội ngũ Thẩm phán nước ta vừa yếu lại vừa thiếu, trong khi đó án hành chính ở nước ta ngày càng ra tăng với tính chất phức tạp. Nước ta đang trong thời kỳ hội nhập, nhiều thách thức được đặt ra, trước yêu cầu cải cách tư pháp đòi hỏi Thẩm phán phải có trình độ ngoại ngữ, kiến thức pháp luật quốc tế đáp ứng nhu cầu giải quyết các loại vụ án phức tạp cả về hành chính, hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại, lao động có yếu tố nước ngoài. Những phân tích trên là những quan điểm về sự cần thiết cần phải nâng cao năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính.

3.2. Những giải pháp chung

Thứ nhất, thống nhất vai trò lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến địa phương một cách đồng bộ đối với hoạt động tư pháp. Đồng thời thống nhất về mặt nhận thức đối với quan điểm chỉ đạo về quyền tư pháp ở Việt Nam hiện nay của các cán bộ, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và trong cả bộ máy nhà nước.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật tổ tụng hành chính nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính trước hết cần quán triệt các quan điểm về cải cách tư pháp được đưa ra tại Nghị quyết số 49/NQ-TW .

Thứ ba, có sự phân quyền rõ ràng giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp và giữa các cấp tòa án ở Trung ương và địa phương.

Thứ tư, tăng cường công khai, minh bạch quy trình và các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm thẩm phán để thu hút ngày càng nhiều người có năng lực thực sự trong lĩnh vực pháp luật ứng tuyển vào vị trí Thẩm phán.

Thứ năm, xây dựng một cơ chế giám sát hoạt động tư pháp một cách công khai và hiệu quả.

3.3. Những giải pháp cụ thể

Để đảm bảo năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở nước ta ngoài các quan điểm, giải pháp mang tính định hướng như trên thì cần có những giải pháp cụ thể sau: (1) xây dựng và hoàn thiện những quy định của pháp luật về Thẩm phán; (2) bảo đảm chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán; (3) bảo đảm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán; (4) bảo đảm trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán; (5) bảo đảm phẩm chất đạo đức của Thẩm phán; (6) bảo đảm văn hóa ứng xử của Thẩm phán; (7) bảo đảm chất lượng xét xử của Thẩm phán; (8) các giải pháp khác.

Kết luận chương 3

Từ những phân tích trên cho thấy, việc bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay là vô cùng quan trọng và cần thiết. Để làm tốt điều này cần phải có những quan điểm chung, giải pháp chung mang tính định hướng và các giải pháp cụ thể, toàn diện, khắc phục được tất cả những hạn chế, tồn tại về mặt thực tiễn các quy định và việc áp dụng các quy định của pháp luật đối với năng lực của Thẩm phán. Các giải pháp chung mang tính chiến lược lâu dài và phải được sự hỗ trợ của toàn cấp toàn ngành và toàn dân. Các giải pháp cụ thể xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm

mục đích bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật ở Việt Nam về Thẩm phán để từ đó đảm bảo năng lực của Thẩm phán.

KẾT LUẬN

Thẩm phán là một loại công chức đặc biệt, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Tòa án nói chung và xét xử tại phiên tòa nói riêng. Luận văn đã đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và việc áp dụng các quy định đó đối với năng lực của Thẩm phán trên cơ sở thực tiễn xét xử các vụ án hành chính ở thành phố Hà Nội hiện nay. Qua thực tiễn ở thành phố Hà Nội cho thấy về cơ bản các Thẩm phán đều có năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử các vụ án hành chính, hoàn thành trách nhiệm được giao phó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của nhà nước. Tuy nhiên, thực trạng các quy định pháp luật về Thẩm phán và thực trạng năng lực của Thẩm phán trong xét xử các vụ án hành chính – qua thực tiễn thành phố Hà Nội vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Do đó cần tìm ra những bất cập, hạn chế của các quy định pháp luật, thực trạng kết quả cùng với chất lượng xét xử các vụ án hành chính và nguyên nhân của nó để đưa ra các quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính. Các giải pháp nhằm bảo đảm năng lực của Thẩm phán trong xét xử vụ án hành chính nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại của thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật.

Luận văn đạt được những kết quả nhất định trong phạm vi tác giả tổng kết được từ lý luận và thực tiễn, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế, tác giả kính mong nhận được sự chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các thầy cô giáo và đồng nghiệp để mang lại kết quả tốt hơn trong quá trình nghiên cứu của mình.